TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 3 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 729/2020/QĐST-KDTM	*Quận 3, ngày 07 tháng 9 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 28 tháng 8 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 57/TLST-KDTM ngày 17/01/2020 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP B.

Địa chỉ: Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T và ông Ngô V (Giấy ủy quyền số 085/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 11/02/2020)

Bị đơn: Công ty Cổ phần T.

Địa chỉ: Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Lâm T.

Địa chỉ: 305/46/8 đường Lê Văn Sỹ, Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Lâm T, sinh năm 1979.
- Bà Trần T, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Phường 1, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP B do ông Lê T và ông Ngô V là người đại diện theo ủy quyền, Công ty Cổ phần T có ông Lâm T là người đại diện theo pháp luật và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Lâm T, bà Trần T cùng thống nhất thỏa thuận như sau:

2.1.1. Công ty Cổ phần T còn nợ Ngân hàng TMCP B số tiền tính tới ngày 27/8/2020 là: 38.390.500.853 đồng (Ba mươi tám tỉ ba trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn tám trăm năm mươi ba đồng). Trong đó bao gồm:

- Nợ gốc: 31.166.755.850 đồng.
- Nợ lãi trong hạn: 5.053.540.374 đồng.
- Lãi phạt chậm thanh toán nợ gốc: 2.170.204.629 đồng.

2.1.2. Công ty Cổ phần T có trách nhiệm trả cho Ngân hàng TMCP B số tiền 38.390.500.853 đồng (Ba mươi tám tỷ ba trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn tám trăm năm mươi ba đồng) theo phương thức như sau:

- Ngày 15/10/2020, trả số tiền nợ gốc 5.000.000.000 đồng (Năm tỷ đồng).

- Ngày 31/10/2020, trả 33.390.500.853 đồng (ba mươi ba tỷ ba trăm chín mươi triệu năm trăm nghìn tám trăm năm mươi ba đồng).

2.1.3. Công ty Cổ phần T còn phải tiếp tục chịu lãi suất trên dư nợ gốc theo mức lãi suất được qui định tại hợp đồng cho vay hạn mức số 18.34916001/2018-HĐCVHM/NHCT900-KLT ngày 24/01/2018, kể từ ngày 28/8/2020 cho đến khi Công ty Cổ phần T trả hết nợ gốc cho Ngân hàng TMCP B.

2.1.4. Trường hợp Công ty Cổ phần T vi phạm việc thanh toán số tiền nêu trên thì Công ty Cổ phần T có nghĩa vụ trả nợ ngay cho Ngân hàng TMCP B toàn bộ nợ gốc và lãi chưa thanh toán và Ngân hàng TMCP B được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi tài sản là nhà và đất tại số 60 H08 đường Giang Văn Minh, Quận 2, Thành phố Hồ Chí Minh, theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 866153, số vào sổ cấp GCN: CT04651 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010 thuộc sở hữu của ông Lâm T và bà Trần T để thu hồi nợ.

2.1.5. Trong trường hợp Công ty Cổ phần T thực hiện xong nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP B thì Ngân hàng TMCP B có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Lâm T và bà Trần T Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BD 866153, số vào sổ cấp GCN: CT04651 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/12/2010.

2.2. Về án phí:

Án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm do hòa giải thành là 73.195.250 đồng (bảy mươi ba triệu một trăm chín mươi lăm nghìn hai trăm năm mươi đồng), Công ty Cổ phần T tự nguyện chịu.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP B số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 71.662.581 đồng (bảy mươi mốt triệu sáu trăm sáu mươi hai nghìn năm trăm

tám mươi mốt đồng) theo biên lai thu số 0007126 ngày 17/01/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 3.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Quận 3;
- Chi cục THADS Quận 3;
- Đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Mỹ Ngọc